Luyện từ và câu

CÁC THÀNH PHẦN CỦA CÂU

Yêu cầu cần đạt

Học sinh nhận diện và biết sử dụng các thành phần chính của câu; Các trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn, mục đích, nguyên nhân, phương tiện.

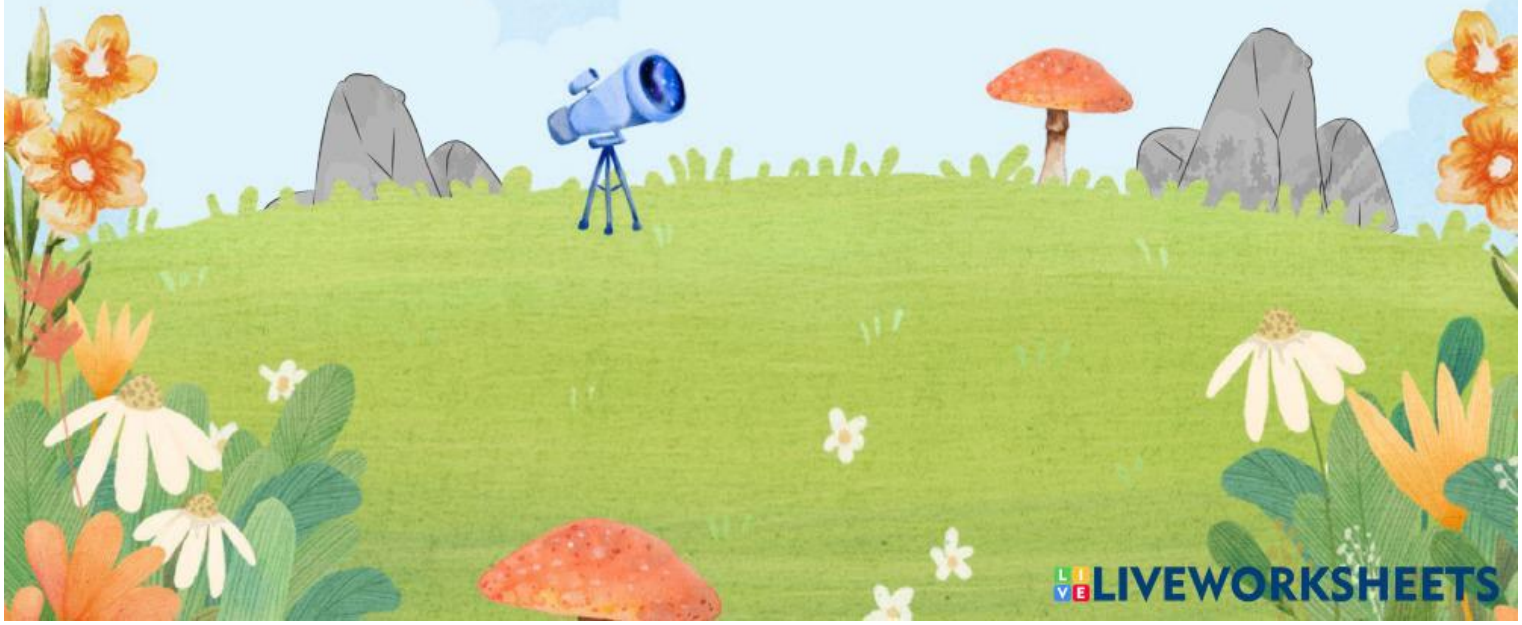

LIVEWORKSHEETS

Học sinh: .....

Lớp: .....

Luyện tập về thành phần chính của câu

Câu thường gồm hai thành phần chính:

- Thành phần chính thứ nhất là **chủ ngữ**, nêu người, vật,... được nói đến trong câu. Chủ ngữ trả lời cho câu hỏi *Ai (con gì, cái gì)?*
- Thành phần chính thứ hai là **vị ngữ**, giới thiệu hoặc nêu hoạt động, trạng thái, đặc điểm của người, vật,... được nói đến trong câu. Vị ngữ trả lời cho câu hỏi *Là gì (làm gì, thế nào)?*

LIVEWORKSHEETS

1 Kéo vị ngữ ở cột B phù hợp với chủ ngữ ở cột A để tạo thành câu:

A	B
Đàn hươu	là món đặc sản ở Hà Nội.
Hoa hồng	xuống suối uống nước.
Bánh cốm	đua nhau khoe sắc.

2 Tìm chủ ngữ hoặc vị ngữ phù hợp cho mỗi chỗ trống:

Mùa xuân _____. _____ chiếu xuống mặt đất. _____ hoà giọng hát véo von. Những bông hoa ven đường _____ .

3 Đặt câu:

a. Có chủ ngữ chỉ cây cối.

_____

b. Có vị ngữ dùng để hoạt động.

_____

LIVEWORKSHEETS

Học sinh:.....

Lớp:.....

Luyện tập về trạng ngữ

1. **Trạng ngữ** là thành phần phụ bổ sung cho câu ý chỉ thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích, phương tiện,...
2. Trạng ngữ trả lời cho các câu hỏi *Khi nào?, Ở đâu?, Vì sao?, Để làm gì?, Bằng gì?,...*
3. Trạng ngữ thường đứng đầu câu, ngăn cách với hai thành phần chính của câu bằng dấu phẩy.

LIVEWORKSHEETS

1 Trạng ngữ trong câu: *"Lúc hoàng hôn, Ăng-co Vát thật huy hoàng."* là:

A. Ăng-co Vát

B. Lúc hoàng hôn

C. thật huy hoàng

D. huy hoàng

2 Chọn trạng ngữ phù hợp dưới đây và kéo vào chỗ trống:

Trên đường phố Vì mãi chơi Mùa đông

a) _____, cây chỉ còn những cành trơ trụi.

b) _____, xe cộ đi lại tấp nập.

c) _____, Tuấn quên làm bài tập.

3 Đặt câu với các trạng ngữ bổ sung ý nghĩa:

a. Chỉ thời gian

_____

b. Chỉ nơi chốn

_____

c. Chỉ phương tiện

_____

LIVEWORKSHEETS